

**Câu 31/40:**

Cho đoạn lệnh như sau:

```
<?php
    $a = array(10,
    20,
    '0',
    '10hello',
    'hello10');
    echo array_sum($a);
?>
```

Kết quả bằng bao nhiêu sau khi thực thi đoạn lệnh trên?

- ☐ A. 20
- ☐ B. 40
- ☐ C. 30
- ☐ D. Tất cả đều sai

Câu hỏi tiếp theo

**Câu 37/40:**

```
<?php
class A
{
    static $word = "hello";
    static function hello()
    {
        print static::$word;
    }
}
class B extends A
{
    static $word = "byte";
}
B::hello();
?>
```

- ☐ A. Có lỗi xảy ra
- ☐ B. hello
- ☐ C. byte
- ☐ D. hellobyte

Câu hỏi tiếp theo



**Câu 32/40:**

Cho đoạn lệnh sau:

```
<?php
    for($a = 1; $a <= 9; $a++)
    {
        if($a == 5)
            continue;
        print($a);
    }
?>
```

Kết quả sau khi thực thi đoạn lệnh trên?

- ☐ A. 12345
- ☐ B. 123456789
- ☐ C. 12346789
- ☐ D. 56789

Câu hỏi tiếp theo

### Câu 40/40:

Cho đoạn lệnh sau:

```
<?php
    class number
    {
        public $a = 10;
        public $b = 20;
        private $c = 30;
    }
    $number = new number();
    foreach($numbers as $var => $value)
    {
        echo "$value ";
    }
?>
```

- ☐ A. 10 20 0
- ☐ B. The script will throw an error
- ☐ C. 10 20
- ☐ D. 10 20 30

Nộp bài

**Câu 34/40:**

Cho đoạn lệnh sau:

```
<?php
    switch(1)
    {
        case 1: print("One");
        case 2: print("Two");
        default: print("Other");
    }
?>
```

Kết quả đoạn lệnh trên bằng bao nhiêu?

- ☐ A. One Two Other
- ☐ B. Tất cả đều sai
- ☐ C. Two
- ☐ D. One

Câu hỏi tiếp theo



Mã số sinh viên: 102190015

Lớp: 19TCLC\_DT1

**Câu 35/40:**

Trong Javascript sự kiện **onClick** thực hiện khi nào?

- ☐ A. Khi một đối tượng trong form có focus
- ☐ B. Khi click chuột vào nút lệnh
- ☐ C. Khi click chuột vào một đối tượng trong form
- ☐ D. Khi một đối tượng trong form mất focus

Câu hỏi tiếp theo

**Câu 25/40:**

Tag nào tạo ra 1 drop-down list?

- ☐ A. `<input type="list">`
- ☐ B. `<input type="dropdown">`
- ☐ C. `<list>`
- ☐ D. `<select>`

Câu hỏi tiếp theo



## THI GIỮA KỲ CÔ

Học phần: Công nghệ Web - Học kỳ 1 năm h

Mã số sinh viên: 102190015

Lớp: 19TCLC\_DT1

### Câu 21/40:

Đâu không phải là phép toán được dùng so sánh trong PHP?

- ☐ A. ===
- ☐ B. !=
- ☐ C. <==>
- ☐ D. >=

Câu hỏi tiếp theo




**Câu 16/40:**

Cho đoạn lệnh sau:

```
<?php
function b($a = 4)
{
    $a = $a / 2;
    return $a;
}

$a = 10;
b($a);
echo $a;
?>
```

Kết quả sau khi thực thi đoạn lệnh trên?

- ☐ A. 10
- ☐ B. Kết quả khác
- ☐ C. 
- ☐ D. 5

Câu hỏi tiếp theo

**Câu 39/40:**

SQL là chữ viết tắt của ?

- ☐ A. Strong Query Language
- ☐ B. Structure Question Language
- ☐ C. Structured Query Language
- ☐ D. Super Question Language

Câu hỏi tiếp theo



## THI GIỮA KỲ CÔNG NGHỆ WEB

Học phần: Công nghệ Web - Học kỳ 1 năm học 2021-2022

Mã số sinh viên: 102190015

Họ tên: Nguyễn Xuân Hoàng

Lớp: 19TCLC\_DT1

Nhóm: 19Nh15

**Câu 29/40:**

\_\_\_\_\_ là một tập hợp các frame dùng để điều khiển sự hiển thị của các frame riêng lẻ để tạo nên một tr

- ☐ A. Trang web
- ☐ B. Kết quả khác
- ☐ C. Frameset
- ☐ D. Frames

Câu hỏi tiếp theo

DELL

F3

F4

F5

F6

F7

F8

F9

F10

**Câu 14/40:**

Trong Javascript sự kiện **onUnload** thực hiện khi nào?

- ☐ A. Khi di chuyển chuột qua
- ☐ B. Khi bắt đầu chương trình chạy
- ☐ C. Khi kết thúc một chương trình
- ☐ D. Khi click chuột

Câu hỏi tiếp theo



## THI GIỮA KỲ CÔNG NGHỆ W

Học phần: Công nghệ Web - Học kỳ 1 năm học 2021-2022

Mã số sinh viên: 102190015

Họ tên: Nguyễn X

Lớp: 19TCLC\_DT1

Nhóm: 19Nh15

### Câu 24/40:

Xác định phát biểu đúng

- ☐ A. Frame trong suốt đối với người dùng
- ☐ B. Để thay đổi thuộc tính src của Frame, sử dụng properties của Frame
- ☐ C. Frame được tạo ra nhờ các đối tượng của Form
- ☐ D. Để thay đổi thuộc tính src của frame, sử dụng properties của Frameset

Câu hỏi tiếp theo

DELL

Học phần: Công nghệ Web - Học kỳ

Mã số sinh viên: 102190015

Lớp: 19TCLC\_DT1

**Câu 3/40:**

Trong Javascript sự kiện **OnMouseOver** thực hiện khi nào?

- ☐ A. Khi di chuyển con chuột qua một đối tượng trong
- ☐ B. Khi một đối tượng trong form có focus
- ☐ C. Khi click chuột vào nút lệnh
- ☐ D. Khi một đối tượng trong form mất focus

Câu hỏi tiếp theo



Mã số sinh viên: 102190015

Lớp: 19TCLC\_DT1

**Câu 15/40:**

Làm sao để truy cập vào một thuộc tính trong class thông qua \$this

- ☐ A. `$this.$varname`
- ☐ B. `$this->varname`
- ☐ C. `$this.varname`
- ☐ D. `$this->$varname`

Câu hỏi tiếp theo

## THI GIỮA KỲ CÔNG

Học phần: Công nghệ Web - Học kỳ 1 năm học 20

Mã số sinh viên: 102190015

Họ tên

Lớp: 19TCLC\_DT1

Nhóm

### Câu 18/40:

Trong Javascript sự kiện **onBlur** thực hiện khi nào?

- ☐ A. Khi một đối tượng trong form có focus
- ☐ B. Khi một đối tượng di chuyển focus khỏi phần tử trong form
- ☐ C. Khi di chuyển con chuột qua các phần tử trên form
- ☐ D. Khi click chuột vào nút lệnh

Câu hỏi tiếp theo

DELL



## THI GIỮA KỲ C

Học phần: Công nghệ Web - Học kỳ 1 năm

Mã số sinh viên: 102190015

Lớp: 19TCLC\_DT1

### Câu 1/40:

Làm sao để khi click chuột vào link thì tạo ra cửa sổ mới?

- ☐ A. Kết quả khác
- ☐ B. `<a href="url" new>`
- ☐ C. `<a href="url" target="new">`
- ☐ D. `<a href="url" target="blank">`

Câu hỏi tiếp theo

## THI GIỮA KỲ CÓN

Học phần: Công nghệ Web - Học kỳ 1 năm học

Mã số sinh viên: 102190015

Lớp: 19TCLC\_DT1

### Câu 11/40:

Mặc định của một biến không có giá trị được thể hiện với từ khóa

- ☐ A. Không có khái niệm như vậy trong php
- ☐ B. under
- ☐ C. none
- ☐ D. null

Câu hỏi tiếp theo



**Câu 20/40:**

Cho biết kết quả đoạn lệnh sau.

```
var n = 6;
m = n;
switch (n)
{
    case 5:
    case 6:
    case 7:
        m = n >> 1;
        break;
    case 8:
        m = n << 1;
}
document.write("m = ", m);
```

- ☐ A. Kết quả khác
- ☐ B.  $m = 3$
- ☐ C.  $m = 12$
- ☐ D.  $m = 6$

Câu hỏi tiếp theo

**Câu 17/40:**

Cho đoạn lệnh như sau:

```
<?php
$array = array("a1" => 'x', "a2" => 'e', "a3" => 'z');
asort($array);
foreach($array as $keys => $values)
{
    print "$keys = $values, ";
}
?>
```

- ☐ A. Kết quả khác
- ☐ B. a2 = e, a1 = x, a3 = z
- ☐ C. 0 = e, 1 = x, 2 = z
- ☐ D. a1 = e, a2 = x, a3 = z

Câu hỏi tiếp theo



**Câu 4/40:**

Cho đoạn mã lệnh như sau:

```
<?php
    for($x = 1; $x <= 2; $x++)
    {
        for($y = 1; $y <= 3; $y++)
        {
            if($x == $y) continue;
            print("x = $x y = $y");
        }
    }
?>
```

- ☐ A. x = 1 y = 2
- ☐ B. x = 1 y = 3
- ☐ C. x = 2 y = 3
- ☐ D. x = 1 y = 1
- ☐ E. x = 2 y = 2
- ☐ F. x = 2 y = 1

Câu hỏi tiếp theo

## THI GIỮA KỲ CÔNG

Học phần: Công nghệ Web - Học kỳ 1 năm học

Mã số sinh viên: 102190015

Họ

Lớp: 19TCLC\_DT1

Nh

### Câu 2/40:

Chức năng chuyển một mảng thành một chuỗi là chức năng của hàm

- ☐ A. array\_str
- ☐ B. explode
- ☐ C. array\_to\_str
- ☐ D. implode

Câu hỏi tiếp theo



**Câu 27/40:**

Thẻ <Frame src= "duong dan">

- ☐ A. Tất cả đều đúng
- ☐ B. Kết quả khác
- ☐ C. Dùng để chèn ảnh
- ☐ D. Dùng để lấy dữ liệu từ một trang khác

Câu hỏi tiếp theo

**Câu 9/40:**

Cho đoạn lệnh như sau:

```
<?php  
$a = 5;  
$b = 12;  
$c = 10;  
$d = 7;  
$e = ($a * $b) + $c * $d / $a;  
print($e);  
?>
```

Cho biết kết quả của đoạn lệnh trên.

- ☐ A. 30
- ☐ B. 154
- ☐ C. 74
- ☐ D. 26

Câu hỏi tiếp theo



**Câu 6/40:**

Làm thế nào sử dụng session trong PHP?

- ☐ A. Gọi hàm start\_session()
- ☐ B. Thiết lập session.auto\_start trong cấu hình
- ☐ C. Gọi hàm session\_register()
- ☐ D. Luôn được tự động gọi

Câu hỏi tiếp theo

Mã số sinh viên: 102190015

Lớp: 19TCLC\_DT1

**Câu 13/40:**

Các thành phần cơ bản của mô hình xử lý Client/Server ?

- ☐ A. Front end Client
- ☐ B. Network
- ☐ C. Back end Server
- ☐ D. AllCorrect

Câu hỏi tiếp theo





**Câu 23/40:**

Cho biết kết quả của đoạn lệnh sau:

```
var a = 2;  
b = c = 5;  
c = (a > b) ? ++a : a | b;  
document.write(c);
```

☐ A. 3

☐ B. 5

☐ C. 7

☐ D. 2

Câu hỏi tiếp theo

## THI GIỮA KỲ CÔNG

Học phần: Công nghệ Web - Học kỳ 1 năm học 20

Mã số sinh viên: 102190015

Họ tên

Lớp: 19TCLC\_DT1

Nhóm

### Câu 7/40:

Để hiển thị những dòng phân biệt (loại bỏ kết quả trùng) chúng ta sử dụng

- ☐ A. ONLY
- ☐ B. ANY
- ☐ C. DISTINCT
- ☐ D. ALL

Câu hỏi tiếp theo

DELL



Mã số sinh viên: 102190015

Lớp: 19TCLC\_DT1

**Câu 22/40:**

ISP được viết tắt của từ nào?

- ☐ A. InCorrect
- ☐ B. Internet Service Protocol
- ☐ C. Internet Service Provide
- ☐ D. Information Service Provide

Câu hỏi tiếp theo

## THI GIỮA KỲ CÔNG NGHỆ WEB

Học phần: Công nghệ Web - Học kỳ 1 năm học: 2021-2022

Mã số sinh viên: 102190015

Họ tên: Nguyễn Xuân Hoàng

Lớp: 19TCLC\_DT1

Nhóm: 19Nh15

### Câu 33/40:

Phát biểu nào sau đây SAI về phương thức `__construct()`

- ☐ A. `__construct()` phải có tham số được truyền
- ☐ B. `__construct()` được gọi tự động và được gọi đầu tiên khi một object được khởi tạo
- ☐ C. `__construct()` được đặt tên trùng với tên class
- ☐ D. `__construct()` thường dùng để khởi tạo giá trị ban đầu, các trường hợp gọi `__construct()`

Câu hỏi tiếp theo



Mã số sinh viên: 102190015

Lớp: 19TCLC\_DT1

**Câu 30/40:**

Hàm `alert()` dùng để làm gì?

- ☐ A. Dùng để chuyển đổi số sang chữ
- ☐ B. Dùng để hiện một thông báo nhập
- ☐ C. Dùng để hiện một thông báo
- ☐ D. Tất cả đều đúng

Câu hỏi tiếp theo

**Câu 36/40:**

IAP được viết tắt của từ nào?

- ☐ A. Internet Access Provide
- ☐ B. Information Access Protocol
- ☐ C. Informtion Access Provide
- ☐ D. InCorrect

Câu hỏi tiếp theo





## THI GIỮA KỲ CÔNG NGHỆ WEB

Ngày 14 tháng 02 năm 2022

Học phần: Công nghệ Web - Học kỳ 1 năm học 2021-2022

Mã số sinh viên: 102190015

Họ tên: Nguyễn Xuân Hoàng

Lớp: 19TCLC\_DT1

Nhóm: 19Nh15

### Câu 19/40:

Cho bảng user gồm các cột: id, firstname, lastname, email. Sử dụng cụm nào trong câu SQL để in ra tên đầy đủ của một user (fullname = firstname + khoảng trống + lastname)

- ☐ A. `concat(lastname, " ", firstname)`
- ☐ B. `join(firstname, " ", lastname)`
- ☐ C. `join(lastname, " ", firstname)`
- ☐ D. `concat(firstname, " ", lastname)`

Câu hỏi tiếp theo

**Câu 38/40:**

Làm thế nào để lưu trữ một biến age có giá trị 28 vào trong session

- ☐ A. `$_SESSION['age'] = 28;`
- ☐ B. `session_register('age', 28);`
- ☐ C. `$age = 28;`  
`session_regiser('age')`
- ☐ D. `$HTTP_SESSION_VARS['age'] = 28;`

Câu hỏi tiếp theo



Mã số sinh viên: 102190015

Lớp: 19TCLC\_DT1

**Câu 12/40:**

Chức năng chuyển một chuỗi thành một mảng là chức năng

- ☐ A. implode
- ☐ B. str\_to\_array
- ☐ C. explode
- ☐ D. str\_array

Câu hỏi tiếp theo

**Câu 8/40:**

Cho đoạn lệnh như sau:

```
<?php
$string1 = "ab";
$string2 = "cd";
$string1 = $string1.$string2;
$string3 = "abc";
$string1 .= $string3;
echo $string1;
?>
```

- ☐ A. abcdabc
- ☐ B. abc
- ☐ C. cdabcab
- ☐ D. cdabc

Câu hỏi tiếp theo



**Câu 28/40:**

Đâu là chủ thích được dùng trong php?

- A. /\* commented code here \*/
- B. // you are handsome
- C. # you are gay
- D. Tất cả đều đúng

- ☐ A. A
- ☐ B. C
- ☐ C. D
- ☐ D. B

Câu hỏi tiếp theo

## THI GIỮA KỲ CÔNG NGHỆ WEB

Học phần: Công nghệ Web - Học kỳ 1 năm học 2021-2022

Mã số sinh viên: 102190015

Họ tên: Nguyễn Xuân

Lớp: 19TCLC\_DT1

Nhóm: 19Nh15

### Câu 26/40:

Làm thế nào để chọn tất cả các cột trong bảng Table1 mà cột FirstName có giá trị là Tom

- ☐ A. `SELECT * FROM Table1 WHERE FirstName = 'Tom'`
- ☐ B. `SELECT [all] FROM Table1 WHERE FirstName LIKE 'Tom'`
- ☐ C. `SELECT [all] FROM Table1 WHERE FirstName = 'Tom'`
- ☐ D. `SELECT * FROM Table1 WHERE FirstName <> 'Tom'`

Câu hỏi tiếp theo

DELL



## THI GIỮA KỲ CÔNG

Học phần: Công nghệ Web - Học kỳ 1 năm học 20

Mã số sinh viên: 102190015

Họ tên

Lớp: 19TCLC\_DT1

Nhóm

### Câu 19/40:

Cho bảng user gồm các cột: id, firstname, lastname, email. Sử dụng cụm từ = firstname + khoảng trống + lastname)

- ☐ A. `concat(lastname, " ", firstname)`
- ☐ B. `join(firstname, " ", lastname)`
- ☐ C. `join(lastname, " ", firstname)`
- ☐ D. `concat(firstname, " ", lastname)`

Câu hỏi tiếp theo

DELL

Học phần: Công nghệ Web -

Mã số sinh viên: 102190015

Lớp: 19TCLC\_DT1

**Câu 10/40:**

Trong một frameset có ít nhất là \_\_\_\_\_ frame

- ☐ A. 2
- ☐ B. 3
- ☐ C. 1
- ☐ D. Kết quả khác

[Câu hỏi tiếp theo](#)



Học phần: Công nghệ Web -

Mã số sinh viên: 102190015

Lớp: 19TCLC\_DT1

**Câu 5/40:**

JavaScript được bắt đầu bằng?

- ☐ A. `<Javascript> ... <Javascript>`
- ☐ B. `<scritp> ... </script>`
- ☐ C. Tất cả đều đúng
- ☐ D. `<java> </java>`

[Câu hỏi tiếp theo](#)